TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CL** **TỈNH BT**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 325/2023/QĐST-HNGĐ	*CL, ngày 15 tháng 09 năm 2023.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 152/2023/TLST-HNGĐ, ngày 9 tháng 05 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: bà Lâm Thị Thanh Q, sinh năm: 1979; địa chỉ: ấp HL, xã VH, huyện CL, tỉnh BT.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (bà Lâm Thị Thanh Q): ông Nguyễn Thanh H, sinh năm: 1993; địa chỉ: ấp CT, xã HKTA, huyện MCB, tỉnh BT.

Bị đơn: ông Đoàn Văn T, sinh năm: 1978; địa chỉ: ấp HL, xã VH, huyện CL, tỉnh BT.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông Bùi Văn H1, sinh năm: 1965 và bà Thượng Thị T1, sinh năm: 1971; cùng địa chỉ: ấp HL, xã VH, huyện CL, tỉnh BT.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự và hoà giải thành ngày 07 tháng 09 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận và hoà giải thành ngày 07 tháng 09 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Bà Lâm Thị Thanh Q được nhận phần tài sản gồm:

- Phần đất có diện tích 223,5m^2, thuộc thửa 157 tách 2 và phần đất có diện tích 33,2m^2, thuộc thửa 157 tách 1, tờ bản đồ số 17, tổng diện tích bà Q được nhận là 256,7m^2, tọa lạc ấp HL, xã VH, huyện CL, tỉnh BT cùng toàn bộ tài sản có trên đất có tứ cận như sau:

+ Bắc giáp thửa 157 tách 3 (phần ông Đoàn Văn T nhận);

+ Tây giáp thửa 159 (Thượng Thị T1) và thửa 164 (Nguyễn Minh T);

+ Nam giáp Nguyễn Văn M;

+ Đông giáp đường.

(Có họa đồ hiện trạng thửa đất, sơ đồ mô tả kết quả đo đạc kèm theo).

- Bà Lâm Thị Thanh Q có quyền và nghĩa vụ đăng ký kê khai đứng tên quyền sử dụng đất đối với phần đất nêu trên theo quy định.

1.2. Ông Đoàn Văn T được nhận phần tài sản gồm:

- Phần đất có diện tích 265,9m^2, thuộc thửa 157 tách 3 và phần đất có diện tích 102,4m^2, thuộc thửa 157 tách còn lại, tờ bản đồ số 17, tổng diện tích ông T được nhận là 368,3m^2, tọa lạc ấp HL, xã VH, huyện CL, tỉnh BT và toàn bộ tài sản có trên đất, có tứ cận như sau:

+ Bắc giáp Phạm Minh D.

+ Tây giáp Thượng Thị T1;

+ Nam giáp giáp thửa 157 tách 2;

+ Đông giáp đường.

(Có họa đồ hiện trạng thửa đất, sơ đồ mô tả kết quả đo đạc kèm theo).

- Ông Đoàn Văn T có quyền và nghĩa vụ đăng ký kê khai đứng tên quyền sử dụng đất đối với phần đất nêu trên theo quy định.

1.3. Ông Bùi Văn H1 và bà Thượng Thị T1 không có tranh chấp gì đối với hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất (tờ hợp đồng mua bán đất ngày 08/02/2022) lập giữa vợ chồng ông bà với ông T, bà Q, không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ kiện này. Ông H1, bà T1 thống nhất để cho ông T nhận, đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với phần đất có có diện tích 102,4m^2 được ký hiệu thửa 157 còn lại, tờ bản đồ số 17. Trường hợp có

tranh chấp phát sinh thì ông H1, bà T1 sẽ yêu cầu Tòa án giải quyết bằng một vụ kiện khác.

1.4. Đối với tài sản chung là 02 căn nhà trên phần đất có diện tích 265,9m^2 được ký hiệu thửa 157 tách 3 (bao gồm tài sản trong nhà) ông T và bà Q thống nhất xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

1.5. Lý do tách thửa dưới mức tối thiểu: ông T và bà Q điều có nhu cầu về đất để ở, hơn nữa ngoài phần đất này ra thì ông T, bà Q không có đất nào khác để sinh sống, hiện tại hoàn cảnh ông bà rất khó khăn nên nếu để cho một bên đứng tên thì không khả năng thối giá trị lại cho bên kia.

1.6. *Chi phí tố tụng:* Bà Lâm Thị Thanh Q tự nguyện nhận chịu toàn bộ chi phí tố tụng với số tiền là 5.300.000đ (năm triệu ba trăm ngàn đồng) và đã nộp xong.

1.7. *Án phí dân sự sơ thẩm:*

- Bà Lâm Thị Thanh Q tự nguyện nhận chịu án phí dân sự sơ thẩm là 12.268.000đồng; nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 500.000đ (năm trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004352 ngày 05 tháng 5 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CL, tỉnh BT; bà Q còn phải tiếp tục nộp 11.768.000đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Ông Đoàn Văn T tự nguyện nhận chịu án phí dân sự sơ thẩm là 16.732.000đồng.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

LÊ THỊ THÚY HẰNG